

Số: /KH-UBND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Triển khai thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. QUAN ĐIỂM MỤC TIÊU

1. Quan điểm

- Chuyển đổi số và kinh tế số là một công việc mới, người đứng đầu các cấp phải có kiến thức sâu rộng về chuyển đổi số, phải trực tiếp chỉ đạo, trực tiếp làm, thành thạo sử dụng để dẫn dắt chuyển đổi số, kinh tế số thành công. Lấy kết quả thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số làm cơ sở đánh giá cán bộ, người đứng đầu.

- Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột là kinh tế số ICT hay công nghiệp công nghệ thông tin; kinh tế số ngành, lĩnh vực; quản trị số và dữ liệu số là động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh, xanh và bền vững.

- Kinh tế số ICT là động lực quan trọng và được tích hợp sâu rộng, làm thay đổi toàn diện mọi hoạt động trong các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế thực.

- Xác định không gian mới phát triển kinh tế số là kinh tế số ngành, lĩnh vực, tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm mà Việt Nam có nhiều lợi thế phát triển.

- Xây dựng và triển khai đồng bộ các nền tảng số trở thành không gian mới cho các hoạt động kinh tế. Phát triển dữ liệu số không chỉ là một nguồn tài nguyên mới mà còn trở thành yếu tố sản xuất đầu vào mới, quan trọng của nền kinh tế.

- Phát triển kinh tế số gắn liền với bảo đảm an ninh quốc gia, bảo vệ chủ quyền số quốc gia; Việt Nam làm chủ các nền tảng số, dữ liệu số nhằm tự chủ, tự

cường trên không gian mạng.

2. Mục tiêu

Thúc đẩy phát triển kinh tế số nhằm đạt được các mục tiêu đề ra tại Quyết định 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược). Trong đó, xác định không gian tăng trưởng chủ yếu của kinh tế số là phát triển kinh tế số theo ngành, lĩnh vực; từng bước đưa công nghệ số và dữ liệu số trở thành yếu tố đầu vào quan trọng của các hoạt động sản xuất, kinh doanh trong từng ngành, lĩnh vực, từ đó nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh tổng thể của nền kinh tế.

Cụ thể hóa việc triển khai thực hiện hiệu quả, đúng mục tiêu Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động quốc gia về phát triển kinh tế số giai đoạn 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Giúp cho các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố, tổ chức, doanh nghiệp căn cứ để triển khai phát triển kinh tế số trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Phát triển kinh tế số ICT

Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành công nghiệp nền tảng để thúc đẩy kinh tế số. Doanh nghiệp công nghệ số mạnh là lực lượng sản xuất tiên tiến để phát triển kinh tế số ICT và thúc đẩy kinh tế số ngành, lĩnh vực.

a) Phát triển hạ tầng số, hạ tầng di động băng rộng hướng tới phổ cập và nâng cao chất lượng kết nối. Tiếp tục rà soát, lập danh sách các thôn lǝm sóng mới và triển khai phủ sóng toàn bộ các thôn lǝm sóng còn lại;

b) Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: Định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ trên môi trường số;

2. Phát triển dữ liệu số

a) Đẩy nhanh mức độ sẵn sàng của các bộ dữ liệu chất lượng cao và thúc đẩy lưu thông, chia sẻ, mở dữ liệu gồm các nội dung: Tên cơ sở dữ liệu; mục đích, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu; liệt kê các hạng mục dữ liệu bao gồm dữ liệu mở và dữ liệu được chia sẻ.

b) Thúc đẩy việc mở dữ liệu, tích hợp, tái sử dụng, lưu thông dữ liệu và cải thiện hiệu quả nhờ đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

c) Nghiên cứu và triển khai thí điểm các kịch bản khai thác và sử dụng dữ liệu và phát triển các ứng dụng số ngành, lĩnh vực bảo đảm tuân thủ theo quy định của pháp luật.

d) Định kỳ đánh giá chất lượng dữ liệu bảo đảm “đúng, đủ, sạch, sống”

Thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu bao gồm: (i) Kiểm kê, báo cáo hiện trạng dữ liệu hàng năm và đánh giá chất lượng đối với danh mục dữ liệu; (ii) Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu; (iii) Đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm: Tính chính xác, toàn vẹn, đầy đủ, sẵn có, kịp thời, có thể kiểm kê, có giá trị sử dụng và đơn nhất của dữ liệu, dữ liệu bất thường; (iv) Đánh giá về duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu.

3. Phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực

a) Nhiệm vụ chung

Chuyển đổi số tất cả các ngành, lĩnh vực, trọng tâm là các doanh nghiệp, tạo động lực tăng trưởng mới dựa trên dữ liệu, công nghệ số và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực quản trị, quản lý vận hành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, quản trị hoạt động của các doanh nghiệp, tạo ra các mô hình kinh doanh mới. Thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số.

Ưu tiên tập trung vào một số ngành, lĩnh vực trọng điểm có tiềm năng lớn và dư địa phát triển kinh tế số gồm: Thương mại bán buôn, bán lẻ; Nông nghiệp; Du lịch; Logistics...

- Phối hợp thực hiện đo lường về mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực ưu tiên; định kỳ cập nhật các chỉ số đo lường mức độ chuyển đổi số phù hợp thực tế phát triển và đưa ra các giải pháp thúc đẩy mức độ chuyển đổi số gắn với các chỉ số đo lường;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu, kho dữ liệu và tăng cường mở dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong các ngành, lĩnh vực. Mạnh dạn tìm tòi, thử nghiệm, tăng cường đổi mới mô hình kinh tế số, kịp thời tổng kết kinh nghiệm thực tiễn có thể phổ cập, nhân rộng các mô hình thành công;

- Ban hành các chính sách, quy định để thúc đẩy các tổ chức, doanh nghiệp, người dân... sử dụng nền tảng số để đáp ứng yêu cầu chuyển dịch hoạt động từ môi trường thực lên môi trường số;

- Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp công nghệ số xây dựng nền tảng

số dùng chung trong từng ngành, lĩnh vực ưu tiên, nền tảng số toàn diện đa ngành và đa lĩnh vực, hệ sinh thái ứng dụng số đa dạng trên nền tảng số. Xây dựng các nội dung đào tạo kỹ năng số trên nền tảng số để cung cấp miễn phí các kiến thức, kỹ năng số cơ bản cho người dân;

- Tổ chức các hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho các nền tảng số và các ứng dụng số trong các ngành, lĩnh vực. Yêu cầu các nền tảng số, ứng dụng số tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình vận hành, khai thác tạo dựng niềm tin của người tiêu dùng trong các giao dịch trực tuyến.

b) Nhiệm vụ cụ thể

- Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ thông qua chuyển đổi mô hình hoạt động của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ dựa trên công nghệ số và dữ liệu số.

- Thúc đẩy sử dụng các nền tảng chuyển đổi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, tạo kênh tiêu dùng và các mô hình kinh doanh mới kích cầu trên môi trường số;

- Xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030 nhằm tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất kinh doanh quảng bá, giới thiệu kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử.

c) Phát triển kinh tế số lĩnh vực nông nghiệp tập trung chú trọng vào nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác, tăng tỷ trọng của nông nghiệp công nghệ số trong nền kinh tế.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác. Tăng cường mở dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, kết nối nông dân với người mua trên toàn quốc;

- Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản.

d) Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo theo hướng ứng dụng các công nghệ tiên tiến, hiện đại để thực hiện chuyển đổi các nhà máy trở thành các nhà máy thông minh phù hợp với xu hướng phát triển xanh trên thế giới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng về chuyển đổi số và sản xuất thông minh, đồng thời giúp doanh nghiệp có thể nhận biết và định hướng lộ trình thực hiện;

- Phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng chuyên đổi số nhà máy thông minh.

đ) Phát triển kinh tế số du lịch theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu hóa hoạt động quản trị, vận hành, khai thác, kinh doanh của các cơ sở lưu trú du lịch, các doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành, các khu du lịch, điểm du lịch, khu vui chơi, giải trí, các danh lam thắng cảnh, các khu bảo tồn di sản văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

- Hình thành cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu về cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch theo thời gian thực để giải quyết vấn đề phân phối, kinh doanh hiệu quả trên các kênh số thông qua mạng lưới đại lý du lịch trực tuyến trong và ngoài tỉnh. Tăng cường mở dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo phát triển mô hình kinh tế chia sẻ, mang lại cơ hội cho người dân tham gia nhiều hơn vào cung cấp dịch vụ du lịch, tạo công ăn việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế số;

- Xây dựng cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; tăng cường mở dữ liệu về các chương trình du lịch, tài nguyên du lịch phục vụ việc khai thác sử dụng chung để phát triển du lịch;

- Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch.

e) Phát triển kinh tế số lĩnh vực logistics theo hướng ứng dụng công nghệ nhằm tối ưu chi phí logistics toàn trình, xuyên suốt toàn bộ quá trình vận chuyển hàng hóa từ các cảng biển, cửa khẩu, kho - bãi - cảng tới tận tay người tiêu dùng và ngược lại.

- Tổ chức thực hiện việc thu thập, phát triển, tăng cường kết nối, trao đổi, mở dữ liệu về logistics và chuỗi cung ứng, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về giao nhận - kho vận và logistics của người dân, doanh nghiệp;

- Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng cảng biển số, nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải.

4. Quản trị số

a) Triển khai thí điểm sau đó nhân rộng các nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong xây dựng văn bản pháp luật, thực thi công vụ; hỗ trợ người dân về các vấn đề pháp lý và các trợ lý ảo khác.

b) Hoàn thiện mô hình điều hành dựa trên dữ liệu qua Trung tâm Điều hành Thông minh (IOC).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ vào Kế hoạch này và phụ lục danh mục các nhiệm vụ triển khai kế hoạch phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh Lai Châu, các đơn vị chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ. Đồng thời, triển khai các nội dung sau:

1. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, chủ động đôn đốc, phối hợp với các sở, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này. Tham gia ý kiến về các nội dung chuyên môn thuộc lĩnh vực Thông tin và Truyền thông trong các đề án, dự án, nhiệm vụ triển khai Kế hoạch này và Kế hoạch số 4201/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh.

- Làm đầu mối theo dõi, tổng hợp thông tin, số liệu về tình hình, kết quả thực hiện; báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, lồng ghép trong các báo cáo về chuyển đổi số hàng năm hoặc báo cáo theo chuyên đề, báo cáo đột xuất theo chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

- Tổng hợp, đề xuất điều chỉnh các nội dung phù hợp với các định hướng, chính sách của Trung ương và yêu cầu thực tế phát triển của tỉnh.

- Phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp thu hút nguồn lực và các nguồn hỗ trợ từ Trung ương để thực hiện thành công Kế hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Tham mưu cấp có thẩm quyền để cân đối, bố trí vốn đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công để thực hiện các dự án của Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan thực hiện tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ đăng ký thành lập doanh nghiệp công nghệ số. Triển khai thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu liên quan đến doanh nghiệp công nghệ số trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở nhiệm vụ được phê duyệt tại Kế hoạch này phối hợp với các cơ quan, đơn vị tham mưu bố trí lồng ghép các nguồn kinh phí để triển khai thực hiện.

4. Các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Căn cứ tình hình cụ thể, các cơ quan, đơn vị đưa các nội dung, nhiệm vụ trong Kế hoạch này vào nhiệm vụ trọng tâm của kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số hàng năm của cơ quan, đơn vị.

- Các sở, ngành tỉnh căn cứ chức năng quản lý Nhà nước chủ trì xây dựng các nền tảng phát triển kinh tế số; phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan và UBND các huyện cập nhật dữ liệu ngành, lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu chuyển dịch hoạt động từ môi trường thực lên môi trường số đảm bảo mục tiêu đề ra.

- Định kỳ hàng năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu) gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

5. Các doanh nghiệp Bưu chính, Viễn thông trên địa bàn tỉnh

Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng, nâng cấp hạ tầng số, hạ tầng bưu chính rộng khắp cả nước đáp ứng yêu cầu bùng nổ của phát triển kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, cùng với tinh tham gia đào tạo, hướng dẫn người dân sử dụng các kỹ năng số.

6. Đài Phát thanh và Truyền hình Lai Châu, Báo Lai Châu và các cơ quan thông tấn, báo chí đóng trên địa bàn tỉnh

- Tăng thời lượng, số lượng tin, bài, phóng sự thông tin, tuyên truyền phổ biến sâu rộng các nội dung của Kế hoạch và kinh nghiệm, mô hình phát triển kinh tế số nhằm nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận để thực hiện triển khai phát triển kinh tế số trên địa bàn.

- Xây dựng phóng sự, mô hình điển hình của người dân, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trong việc phát triển kinh tế, xây dựng thương hiệu số, chuyển đổi mô hình kinh doanh sang trực tuyến, từ đó nhân rộng, lan tỏa chương trình.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ, hoạt động của Kế hoạch hành động bao gồm ngân sách nhà nước theo phân cấp; các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 20/11/2024 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh Lai Châu, Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận

- Bộ TT&TT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thành viên BCD CDS tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Thanh Hải

PHỤ LỤC
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
I	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ ICT			
1	Phát triển hạ tầng số, hạ tầng di động băng rộng hướng tới phổ cập và nâng cao chất lượng kết nối. Tiếp tục rà soát, lập danh sách các thôn lõm sóng mới và triển khai phủ sóng toàn bộ các thôn lõm sóng còn lại.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
2	Phát triển hạ tầng tiện ích số và công nghệ số như dịch vụ, trọng tâm là các nền tảng: Định danh số; xác thực số; thanh toán số, hóa đơn số; tích hợp, chia sẻ dữ liệu; xác thực văn bản số; chữ ký số và chứng thực chữ ký số để cung cấp hạ tầng mềm cho người dân và doanh nghiệp thực hiện các chức năng cốt lõi của giao dịch số thúc đẩy tiêu dùng các sản phẩm và dịch vụ trên môi trường số.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
II	PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU SỐ			
1	Xây dựng, phát triển nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh: Tên cơ sở dữ liệu; mục đích, phạm vi, nội dung của từng cơ sở dữ liệu; cơ chế thu thập, cập nhật, nguồn dữ liệu được thu thập của từng cơ sở dữ liệu; liệt kê các hạng mục dữ liệu bao gồm dữ liệu mở và dữ liệu được chia sẻ.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
	Thực hiện các hoạt động quản trị dữ liệu bao gồm: (i) Kiểm kê, báo cáo hiện trạng dữ liệu hàng năm và đánh giá chất lượng đối với danh mục dữ	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện,	Năm 2025

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	liệu; (ii) Đánh giá tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về dữ liệu; (iii) Đánh giá chất lượng dữ liệu bao gồm: Tính chính xác, toàn vẹn, đầy đủ, sẵn có, kịp thời, có thể kiểm kê, có giá trị sử dụng và đơn nhất của dữ liệu, dữ liệu bất thường; (iv) Đánh giá về duy trì, vận hành, cập nhật dữ liệu, nhật ký cập nhật, khai thác của dữ liệu.		thành phố	
2	Triển khai, phát triển các cơ sở dữ liệu ngành, lĩnh vực phục vụ chuyển đổi số	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Năm 2025
III	PHÁT TRIỂN KINH TẾ SỐ NGÀNH, LĨNH VỰC			
1	Phát triển kinh tế số thương mại bán buôn, bán lẻ			
1.1	Phối hợp với đơn vị của Bộ Công thương triển khai thực hiện đo lường về mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực thương mại bán buôn, bán lẻ	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Sau khi Bộ Công thương ban hành bộ tiêu chí đo lường, hướng dẫn
1.2	Xây dựng kế hoạch phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030, nhằm tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp, hộ tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu kết nối mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng thương mại điện tử.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, UBND huyện thành phố	Sau khi Thủ tướng Kế hoạch phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2026 - 2030
1.3	Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng, giải pháp chuyển đổi số doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cửa hàng trong lĩnh vực bán buôn, bán lẻ, tạo kênh tiêu dùng và các mô hình kinh doanh mới kích cầu trên môi trường số.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Hàng năm
2	Phát triển kinh tế số nông nghiệp			

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
1.2	Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu về nông nghiệp thông minh, nông nghiệp chính xác. Tăng cường mở dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo, kết nối nông dân với người mua trên toàn quốc.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
1.3	Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng dữ liệu số nông nghiệp, nền tảng truy xuất nguồn gốc nông sản	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
1.4	Phối hợp đo lường mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp; định kỳ cập nhật các tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số phù hợp thực tế phát triển và đưa ra các giải pháp thúc đẩy mức độ chuyển đổi số gắn với các tiêu chí đo lường.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Công thương, UBND các huyện, thành phố	Quý IV/2025
3	Phát triển kinh tế số công nghiệp chế biến, chế tạo			
3.1	Hỗ trợ doanh nghiệp tự đánh giá mức độ sẵn sàng về chuyển đổi số và sản xuất thông minh, đồng thời giúp doanh nghiệp có thể nhận biết và định hướng lộ trình thực hiện.	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
3.2	Phát triển và thúc đẩy sử dụng các nền tảng chuyển đổi số nhà máy thông minh;	Sở Công Thương	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
4	Phát triển kinh tế số du lịch			
4.1	Hình thành cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu về cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch theo thời gian thực để giải quyết vấn đề phân phối, kinh doanh hiệu quả trên các kênh số thông qua mạng lưới đại lý du lịch trực tuyến trong và ngoài tỉnh. Tăng cường mở dữ liệu để thúc đẩy đổi mới sáng tạo phát triển mô hình kinh tế chia sẻ, mang lại cơ hội cho người dân tham gia nhiều hơn vào cung cấp dịch vụ du lịch, tạo công ăn việc làm, thúc đẩy phát triển kinh tế số;	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
4.2	Xây dựng cơ sở dữ liệu và kho dữ liệu về khách du lịch, hành vi tiêu dùng của khách du lịch; tăng cường mở dữ liệu về các chương trình du lịch, tài nguyên du lịch phục vụ việc khai thác sử dụng chung để phát triển du lịch;	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
4.3	Phát triển và thúc đẩy sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh du lịch.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
4.4	Phối hợp đo lường mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; định kỳ cập nhật các tiêu chí đo lường mức độ chuyển đổi số phù hợp thực tế phát triển và đưa ra các giải pháp thúc đẩy mức độ chuyển đổi số gắn với các tiêu chí đo lường.	Sở Văn hóa – Thể thao và Du lịch	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025
5	Phát triển kinh tế số trong lĩnh vực logistics			

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
5.1	Phối hợp với đơn vị thuộc Bộ Công thương thực hiện thu thập, phát triển, tăng cường kết nối, trao đổi, mở dữ liệu về logistics và chuỗi cung ứng, đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng về giao nhận - kho vận và logistics của người dân, doanh nghiệp;	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
5.2	Khai thác sử dụng nền tảng quản trị và kinh doanh vận tải.	Sở Giao thông vận tải	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
5.3	Phối hợp với đơn vị thuộc Bộ Công thương triển khai thực hiện đo lường mức độ chuyển đổi số trong lĩnh vực logistics.	Sở Công Thương	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Sau khi Bộ Công thương ban hành bộ tiêu chí đo lường, hướng dẫn
IV	QUẢN TRỊ SỐ			
1	Triển khai thí điểm sau đó nhân rộng các nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ cán bộ, công chức trong xây dựng văn bản pháp luật, thực thi công vụ; hỗ trợ người dân về các vấn đề pháp lý và các trợ lý ảo khác.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
2	Hoàn thiện mô hình điều hành dựa trên dữ liệu qua Trung tâm Điều hành Thông minh (IOC).	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025
V	TỔ CHỨC THỰC HIỆN			
1	Tổ chức các hoạt động hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, chứng nhận về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng cho các nền tảng số và các ứng dụng số trong các ngành, lĩnh vực. Yêu cầu các nền tảng số, ứng dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025

Số TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian
	số tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng trước khi đưa vào sử dụng và trong quá trình vận hành, khai thác tạo dựng niềm tin của người tiêu dùng trong các giao dịch trực tuyến			
2	Sản xuất các tin, bài, phóng sự, câu chuyện, phim tài liệu về kinh tế số, xã hội số trên phát thanh, truyền hình; tìm kiếm, phổ biến kinh nghiệm, câu chuyện thành công về phát triển kinh tế số và xã hội số; mở các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế số và xã hội số	Báo Lai Châu; Đài PTTH Lai Châu; Cổng Thông tin điện tử	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Thường xuyên
VI	Đo lường, giám sát triển khai			
1	Hàng năm thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, công bố kết quả thống kê, đo lường các chỉ tiêu kinh tế số và các mục tiêu cơ bản về kinh tế số đặt ra tại Kế hoạch này.	Cục Thống kê	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Quý IV/2025
2	Sơ kết tình hình thực hiện Kế hoạch, chủ trì xây dựng kế hoạch giai đoạn 2026-2030.	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở, ban, ngành, UBND huyện, thành phố	Năm 2025